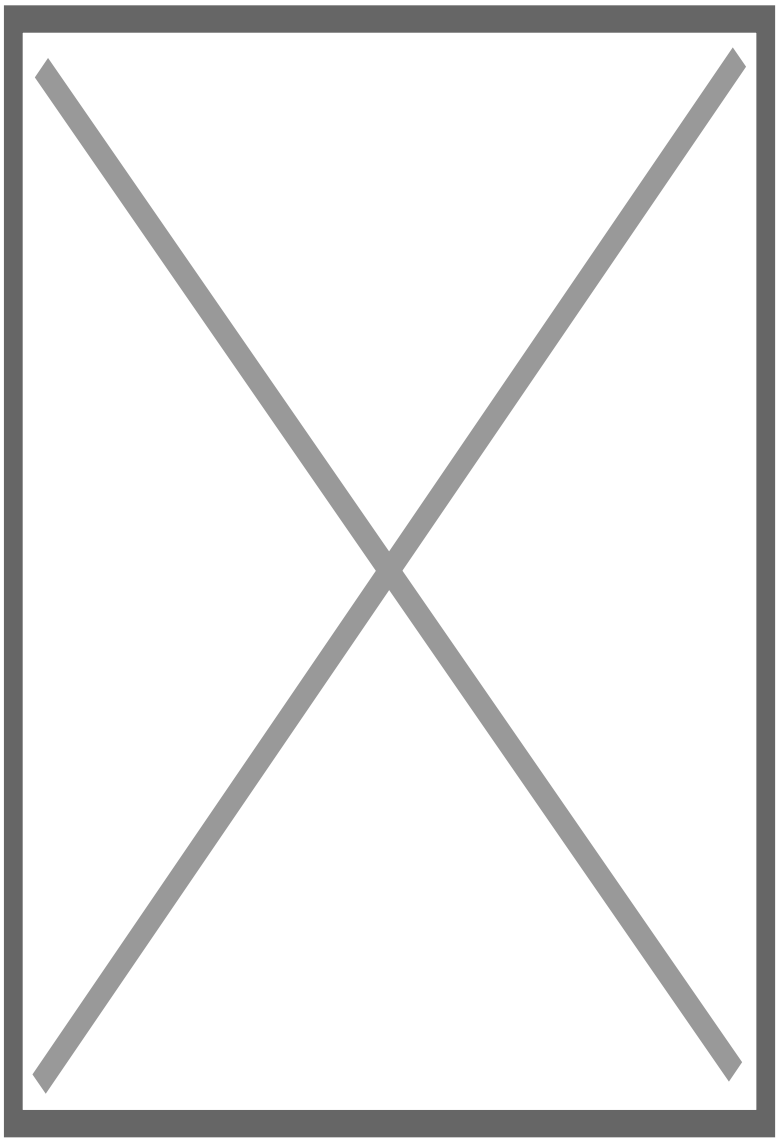
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Những đóng góp của Hòa thượng Khánh Hòa với Phật học đường Lưỡng Xuyên

ISSN: 2734-9195 18:02 28/10/2023

Hòa thượng Khánh Hòa sống cả đời vì đạo pháp và dân tộc. Hòa thượng chẳng ngại những khó khăn trước mắt mà lùi bước, ngài luôn tận tụy và luôn nghĩ chỉ có: Chỉnh đốn Tăng già, Kiến lập Phật học đường và Diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ...

Sư cô Thích Nữ Hòa Tấn *Lớp cao học PG khóa V, Học viện PGVN tại Tp.HCM*



1. Giới thiệu tác giả

Hòa thượng Khánh Hòa thế danh Lê Khánh Hòa, Pháp danh Như Trí, pháp hiệu Khánh Hòa, sinh năm Mậu Thân (1877) tại làng Phú Lễ, tổng Bảo Trị, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Ngài sinh trong một gia đình trung lưu, có nề nếp Nho học, từ nhỏ nổi tiếng thông minh và nết hạnh. Gia đình có ba anh em, Ngài là anh cả.

Năm Ất Mùi (1895), bấy giờ Lê Khánh Hòa 19 tuổi, Ngài xuất gia ở chùa Long Phước, Ba Tri, Bến Tre. Sau đó, Ngài đến chùa Kim Cang, tỉnh Tân An tham học với Hòa thượng Long Triều. Lê Khánh Hòa rất có chí cầu học, khi nghe ở đâu có bậc thạc đức dạy thì Ngài không ngại khó khăn, chẳng nài xa xôi quyết tìm đến học đạo. Chính tinh thần đó, nên Ngài đi đến đâu cũng được các bậc trưởng thượng quý mến [1].

2. Đôi nét về Hòa thượng Khánh Hòa

- Năm Giáp Dần (1904), Ngài nhập hạ đầu tiên tại chùa Long Hoa, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định. Ngài được sự khuyến khích của chư tôn đức khuyên giảng kinh Kim Cang Chư Gia cho trường hạ. Chính vì nhân duyên đó, mỗi khi nhập hạ Ngài đều giảng kinh và được nhiều người biết đến [2].

- Năm Bính Thìn (1916), Ngài trụ trì chùa Tuyên Linh, tỉnh Bến Tre, Ngài thường than rằng: *"Phật pháp suy đồi, tăng đồ thất học và không đoàn kết".* Như theo sách Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam, Nxb Đà Nẵng của Dương Thanh Mừng trong trang 463, có chép rằng: Hội Lưỡng Xuyên Phật học phải ngậm ngùi trước thực trạng *"Gần đây Phật giáo chỉ cốt lấy lương hướng, bổng lộc làm kế sinh nhai; còn các học giả thì thiên trọng về khoa cử..... cố lấy danh vị quyền thế làm đầu"* [3].

- Năm Canh Thân (1920), Ngài cùng quý Hòa thượng thành lập Hội Lục Hòa. Đây cũng chính là mục tiêu ban đầu của **Hòa thượng Khánh Hòa**, nhằm tạo tính đoàn kết trong giới tăng sĩ [4].

- Năm 1927, nhân tờ báo Thực Nghiệp đăng bài nói về ý nghĩa chấn hưng, **Hòa thượng Khánh Hòa** cử Sư Thiện Chiếu ra Bắc thành lập Phật Giáo Tổng Hội, không thành công, năm 1928, Sư Thiện Chiếu về lại Sài Gòn [5].

- Đầu năm 1928, các thiền sư Khánh Hòa và Huệ Quang cùng với các thiền sư Thiện Niệm, Từ Nhẫn, Chơn Huệ, và một số cư sĩ Tây học như Ngô Văn Chương, Phạm Ngọc Vinh, Nguyễn Văn Cần, Trần Nguyên Chấn ... tổ chức tại chùa Linh Sơn ở đường Douaumont, Sài Gòn, một Thích học đường và Phật học Thư Xã [6].

- Tháng giêng năm Kỷ Tỵ (1929), Ngài trở lại quê nhà, đi cổ động chấn hưng Phật giáo khắp các tỉnh Nam bộ với ba phương châm:

(1). Chỉnh đốn Tăng già.

(2). Kiến lập Phật học đường.

(3). Diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ. Ngài tha thiết kêu gọi chấn hưng Phật giáo.

- Xuất bản tập san Pháp Âm, ra số đầu tiên ngày 13.8.1929.

- Năm 1930, tập san Phật Hóa Tân Thanh Niên ra đời. Hòa thượng cùng các vị Tôn đức và cư sĩ học giả, thành lập Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học tại chùa Linh Sơn, Sài Gòn làm trụ sở. Thiền sư Từ Phong được mời làm hội trưởng, thiền sư Khánh Hòa làm phó hội trưởng [7].

- Năm Tân Mùi (1931), **Hòa thượng Khánh Hòa** cùng các Hòa thượng Huệ Quang, Khánh Anh, thành lập *"Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học"* và xuất bản tạp chí Từ Bi Âm số ra đầu tiên vào ngày 1-3-1932, để quảng bá Phật pháp. Trong đó, tạp chí Từ Bi Âm do thiền sư Khánh Hòa làm hội trưởng [8].

Ba vị quyết định đổi tên ngôi chùa Long Phước thành chùa Lưỡng Xuyên và thành lập *"Lưỡng Xuyên Phật học hội"* và *"Lưỡng Xuyên Phật học đường".* Chùa Lưỡng Xuyên sau này là trung tâm hoằng dương đạo pháp cho toàn xứ Nam kỳ, và là một trung tâm Phật giáo lớn ở Nam kỳ.

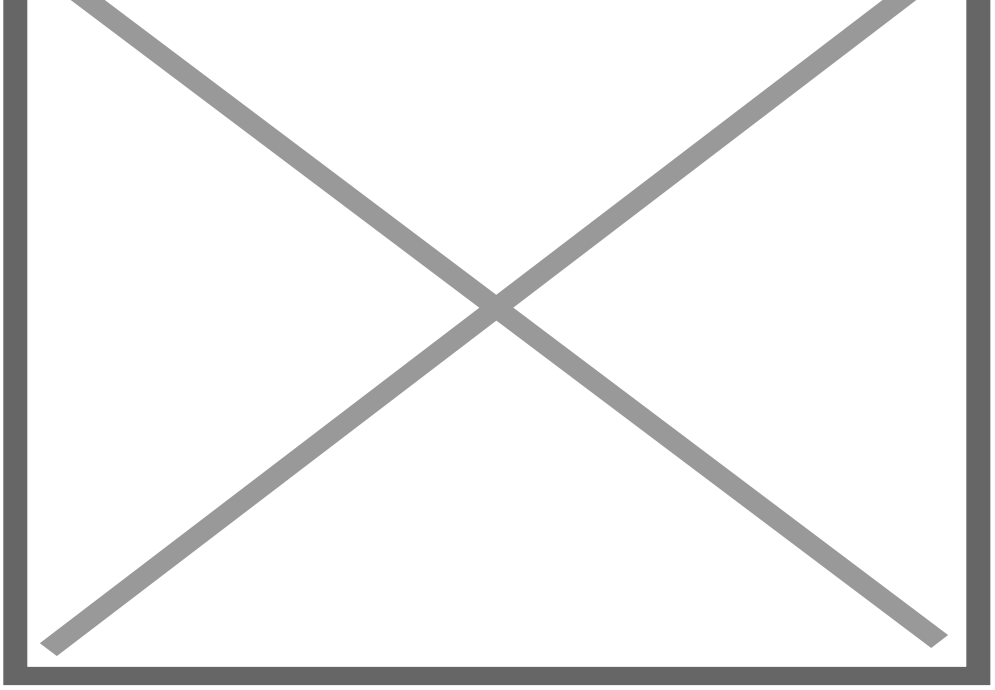
- Năm 1932, xuất bản tạp chí Từ Bi Âm, Ngài được cử làm Đệ nhất Phó Hội trưởng kiêm Chủ nhiệm báo Từ Bi Âm. Ngài kêu gọi Phật tử Trà Vinh thỉnh và hiến cúng Tam Tạng kinh điển. Bước đầu hội không có tài chính để xây thư viện hầu lưu trữ Tam Tạng Kinh, cho xây Pháp Bảo Phương, để lưu trữ Tam Tạng kinh.

- Năm Giáp Tuất (1934), Ngài cùng Tổ Huệ Quang, Khánh Anh, Pháp Hải và các cư sĩ tỉnh Trà Vinh thành lập Hội Lưỡng Xuyên Phật Học do Ngài làm Pháp sư. Hòa thượng Khánh Hòa cho xuất bản tạp chí Duy Tâm và thỉnh Đại Tạng Kinh.

- Năm Ất Hợi (1935), Phật học đường khóa đầu tiên được khai giảng với ba mươi học Tăng. Trong đó có các Ngài như: Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hành Trụ, Chí Quang, Hiển Thụy, Chánh Quang, Huyền Quang, Thanh Từ, Hiển Thụy, Hiển Không, Hiển Chơn... Ngoài việc cho mở trường tăng, hòa thượng còn thương tưởng đến hàng ni giới và cho mở Ni trường Phật Học Ni giới, ni Sư tốt nghiệp có Diệu Ninh (Thường gọi là Ni Sư Vĩnh Bửu sau là Quản lý trụ sở Ni bộ chùa Từ Nghiêm - Chợ Lớn). Tạp chí Duy Tâm tồn tại cho đến khi chiến tranh 1945 xảy ra thì bị đình chỉ [9].

- Năm Đinh Hợi (1947) Ngài ghi lại di chúc: *"Phật Giáo đang hồi suy vi, nước nhà vào cảnh loạn ly, mà tôi không làm được việc gì, nên sau khi tịch rồi, chỉ tẩn liệm tôi với bộ y hậu vải thường, không nên dùng gấm lụa, đừng làm long vị sơn son thếp vàng, vì cần phải tiết kiệm để bố thí cho người nghèo. Còn ngôi chùa tôi khai sáng thì phải giao cho thầy Tỳ Kheo đủ tài đức, giới hạnh tinh nghiêm, trụ trì kế nghiệp. Bao nhiêu tài sản của chùa, phải đem ra nuôi chúng Tăng tu học, không được dành làm của riêng. Đệ tử nào không y theo lời di chúc, thì không phải là môn đồ của Phật giáo"*. Ngài viên tịch vào ngày 19 tháng 6 năm Đinh Hợi (1947), tại chùa Tuyên Linh, hưởng thọ 70 tuổi đời, 40 tuổi đạo.

[caption id="attachment_11124" align="aligncenter" width="512"]



Chùa Lưỡng

Xuyên, Trà Vinh[/caption]

3. Phật học đường Lưỡng Xuyên ra đời

Sau sự tan rã của Liên đoàn học xã, Hòa thượng Khánh Hòa đã đứng ra vận động các tăng ni, phật tử cùng chung chí hướng chấn hưng thành lập một tổ chức Phật giáo ở Trà Vinh. Thời bấy giờ thuế thân đã gây cho thanh niên Tăng không ít khó khăn, vào thập niên 30 thế kỷ trước, cuộc sống quá nghèo, dân tình đói khổ thì Chư tăng lấy tiền đâu đóng thuế, vì thế ai về chùa nấy với thầy Tổ. Ý thức được nỗi lo sợ việc thất học của các tăng sinh thời ấy, trong khi ngoại đạo được ngoại bang hỗ trợ bành trướng, Hòa thượng Khánh Hòa cùng Hòa thượng Huệ Quang vận động các Hòa thượng cùng một số phật tử trí thức có hằng sản hằng tâm ở Trà Vinh thành lập một hội Phật học hợp pháp khác, có tên Hội Phật học Lưỡng Xuyên. Hội Lưỡng Xuyên hoạt động hợp pháp năm 1935 Thích học đường Lưỡng Xuyên bắt đầu hoạt động với ban điều hành: Hòa thượng Khánh Hòa làm giám đốc, Hòa thượng Huệ Quang làm đốc giáo; Hòa thượng Khánh Anh làm giáo thọ trưởng. Thỉnh thoảng có mời các vị Mật Thể, Như Ý, Trí Thuyên, Nhựt Liên từ Huế vào dạy. Khóa đầu tiên của trường gồm có 30 học viên, trong đó có các vị: Hành Trụ, Huyền Quang, Thiện Hòa, Thiện Hoa, v.v... Trường đã gửi học tăng ra Huế học, như: Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hiển Thụy, Hiển Không, Hiển Chơn, v.v...

Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học đang trên chiều hướng phát triển, thì bên cạnh đó có một vài cá nhân bất đồng quan điểm, chính vì thế Học Đường không khai giảng được. Ngày 31-8-1934, Thống đốc Nam Kì là Pagès phê chuẩn nghị

định số 2286, cho phép Hội Lưỡng Xuyên Phật học (Association d'Études Bouddhiques dénommée Lương Xuyen) thành lập và đi vào hoạt động. Hội quán đặt tại chùa Long Phước, tỉnh Trà Vinh. Ngôi chùa này vốn dĩ của bà Dương Thị Liễu. Sau đó, bà phát tâm hiến tặng cho Hòa thượng Khánh Hòa, Huệ Quang, Huỳnh Thái Cửu, Ngô Trung Tín, Phạm Văn Liêu, Thái Phước [10]. Năm 1928, Huệ Quang, Khánh Anh, Khánh Hòa thành lập Phật học thư xã, dịch Kinh và cho in bộ Đại Tạng Kinh gồm 750 quyển bằng chữ Hán và quốc ngữ. Năm 1931, Huệ Quang, Khánh Anh, Khánh Hòa thành lập *"Hội Nam kỳ nghiên cứu Phật học"* và xuất bản tạp chí *"Từ Bi Âm"* để quảng bá Phật pháp. Ba vị quyết định đổi tên ngôi chùa Long Phước thành chùa Lưỡng Xuyên và thành lập *"Lưỡng Xuyên Phật học hội"* và *"Lưỡng Xuyên Phật học đường"*. Lưỡng Xuyên nghĩa là hai dòng sông, chỉ sông Tiền, sông Hậu là hai con sông quan trọng ở Nam kỳ đều chảy về địa phận Trà Vinh. Lưỡng Xuyên còn có căn nguyên là Hằng Hà và Ấn Hà, chảy qua xứ Phật. Cũng trong bài phát biểu khai mạc, Trần Văn Giác đã giải thích tên gọi của Hội như sau: Chúng tôi lấy 4 chữ Lưỡng Xuyên Phật học làm tên cho Hội là vì hạt Trà Vinh nằm ngay ở giữa hai con sông lớn là Tiền Giang (sông trước) và Hậu Giang (sông sau), có ý kết dây liên lạc giữa người sông trước với người sông sau, gây thành đoàn thể thân ái và tán trợ cùng nhau [11].

Từ đây, chùa Lưỡng Xuyên là trung tâm hoằng dương đạo pháp cho toàn xứ Nam kỳ. Lưỡng Xuyên trở thành địa chỉ thu hút nhiều vị danh tăng, nhiều nho sĩ và cư sĩ trí thức tên tuổi khắp các tỉnh Nam bộ tìm về. Chùa Lưỡng Xuyên, là bước đệm cho phong trào chấn hưng Phật giáo Nam kỳ ra đời, là một trung tâm Phật giáo lớn ở Nam kỳ. Năm Giáp Tuất (1934), Ngài cùng Tổ Huệ Quang, Khánh Anh, Pháp Hải và các cư sĩ tỉnh Trà Vinh thành lập Hội Lưỡng Xuyên Phật Học do Ngài làm Pháp sư. Ngài cho xuất bản tạp chí Duy Tâm và thỉnh Đại Tạng Kinh. Phật học đường khóa đầu tiên được khai giảng năm Ất Hợi (1935) với ba mươi học Tăng. Trong đó có các Ngài như: Thiện Hòa, Thiện Hoa, Hành Trụ... Ngoài việc cho mở trường tăng, Ngài còn thương tưởng đến hàng ni giới và cho mở Ni trường Phật Học Ni giới, ni Sư tốt nghiệp có Diệu Ninh (Thường gọi là Ni Sư Vĩnh Bửu sau là Quản lý trụ sở Ni bộ chùa Từ Nghiêm - Chợ Lớn). Chính nơi đây đã đào tạo nên nhiều vị danh tăng đạo cao đức trọng, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp chấn hưng Phật giáo trong nửa đầu thế kỷ XX. Tổ đình chùa Lưỡng Xuyên là nơi thờ ba vị cao tăng Huệ Quang, Khánh Hòa, Khánh Anh.

Tóm lại, tất cả những việc Hòa thượng làm hôm nay cũng chỉ vì lo cho tiền đồ Phật giáo sau này, và phục vụ cho những nhu cầu cần thiết của Tăng (Ni) Phật giáo Việt Nam. **Hòa thượng Khánh Hòa** sống cả đời vì đạo pháp và dân tộc. Hòa thượng chẳng ngại những khó khăn trước mắt mà lùi bước, ngài luôn tận tụy và luôn nghĩ chỉ có: Chỉnh đốn Tăng già, Kiến lập Phật học đường và Diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ thì mới đào tạo ra được một thế hệ tăng ni

tài đức, sau này mới tiếp bước các Ngài hoằng pháp lợi sinh và tránh được tệ nạn tu sĩ dốt trong tăng đoàn. Song song bên cạnh đó, tăng đoàn phải luôn có sự gắn kết giữa các sơn môn, pháp phái với nhau. Mỗi người cùng nhau chung tay, cùng góp một viên gạch thì ngôi nhà Phật pháp mới được trường tồn. H**òa thượng Khánh Hòa** luôn là tấm gương sáng cho hàng hậu thế nôi theo và lấy đó làm bài học cho bản thân như ba đức tính đó là:

1. Mỗi lần thất bại là mỗi lần cố gắng đứng lên, kiên tâm nhẫn nại, cương quyết như sắt đá, không hề thối chí nản lòng.

2. Suốt đời hy sinh, hiến thân cho đạo pháp, không nề gian lao, chẳng từ khó nhọc, hy sinh cả tài sản chùa mình để sung vào của công, góp phần chấn hưng, không màng danh lợi, quyền tước và danh vọng.

3. Thân già nhiều bệnh nhưng chí hướng không già, lúc nào cũng tỏ ra hăng hái trước mọi việc, không chán nản với Phật sự [12].

Sư cô Thích Nữ Hòa Tấn *Lớp cao học PG khóa V, Học viện PGVN tại Tp.HCM*

***

Chú thích: [1] Thích Đồng Bổn (2010), Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX (tập 3), Nxb.Tôn giáo, Hà Nội. [2] Thích Phước Đạt (2021), Đại cương tư tưởng Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa Học Xã Hội. [3] Thích Phước Đạt (2022), Văn hóa Phật giáo Việt Nam, Nxb. Khoa Học Xã Hội. [4] Thích Phước Đạt (2022), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb. Đại Học Quốc Gia Hà Nội. [5] Lê Tâm Đắc (2022), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam, Nxb. Đà Nẵng. [6] Lê Tâm Đắc (2018), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Trung Việt Nam (1932-1951), Nxb. Đà Nẵng. [7] Nguyễn Lang (2010), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học Hà Nội. [8] Lương Ninh (2015), Lịch sử Việt Nam giản yếu, Nxb. Chính Trị Quốc Gia. [9] Vân Thanh (1974), Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam, Sài Gòn mùa Đông năm Giáp Dần. [10] Tập Thể Thư Viện Huệ Quang, Duy Tâm Phật Học, Nhà in Đức Lưu Phương 158 Sài Gòn. [11] Tạ Thị Thủy (2017), Lịch sử Việt Nam Từ năm 1919 Đến năm 1930, Nxb. Khoa Học Xã Hội.

Tài liệu tham khảo:

[1] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 173. [2] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 174. [3] Dương Thanh Mừng (2022), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam, Nxb Đà Nẵng, tr. 463. [4] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 174. [5] Nguyễn Lang (2012), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb. Phương Đông,

tr. 630. [6] Nguyễn Lang (2012), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb. Phương Đông, tr. 631. [7] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 176. [8] Nguyễn Lang (2012), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb. Phương Đông, tr. 631. [9] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 177. [10] Lê Tâm Đắc (2022), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam, Nxb Đà Nẵng, tr. 208. [11] Lê Tâm Đắc (2022), Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam, Nxb Đà Nẵng, tr. 208. [12] Thích Đồng Bổn (2017), Tiểu sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Nxb. Tôn Giáo, tr. 178.